TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 706/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27-5-2022
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thanh

2. Ông Trần Văn Triều

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Cao Hoàng Thắng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/01/2021 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1368/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022, và Quyết định hoãn phiên tòa số 4816/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Mai H, sinh năm 1976

Địa chỉ: 5 đường số H, khu phố A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Wong Saik H1, sinh năm: 1965

Quốc tịch: Malaysia

Địa chỉ: Malaysia.

(Bà Phạm Mai H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, ông Wong Saik H1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/12/2020 và các lời khai trong quá trình tố tụng:

***.** Nguyên đơn bà Phạm Mai H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Wong Saik H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại JPN, Quận T, Malaysia và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 240354, ngày 27/10/2009. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng về ngôn ngữ, và không hòa hợp về tích cách nên cả hai đã ly thân. Vào tháng 12 năm 2017 bà cùng hai người con trở về Việt Nam sinh sống và không còn liên lạc với ông W Saik Hock từ đó cho đến nay. Bà xác nhận hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Wong Saik H1.

- Về con chung: Có hai con chung Wong Seen S, sinh ngày 09/3/2010 và Wong See M, sinh ngày 19/6/2012; Ly hôn bà Phạm Mai H yêu cầu được trực tiếp, nuôi dưỡng hai con chung, bà H không yêu cầu ông W Saik Hock cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì bận việc, bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

***.** Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày giờ và địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Tòa án có thẩm quyền của Malaysia theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu ông Wong Saik H1 có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn (theo hồ sơ ủy thác tư pháp số 118/TTTPDS-TA30 ngày 23/02/2021). Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có văn bản số 142/BTP-PLQT ngày 14/01/2022, về việc thực hiện ủy thác tư pháp, đề nghị Bộ N (Cục L) nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện các công việc cần thiết để thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định. Đến ngày mở phiên tòa như đã định tại thông báo gửi đương sự, Tòa án không nhận được các văn bản: Như lời khai, tài liệu, chứng cứ của đương sự ở nước ngoài và bị đơn vắng mặt, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ngày 07/9/2021, tòa án có văn bản đề nghị Bộ Tư pháp thông báo về kết quả thực hiện tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Wong Saik H1 (Công văn số 192/TATP-TGĐVNCTN), nhưng đến nay vẫn không nhận được kết quả. Ngày 28/02/2022, Tòa án có Công văn số 138/TA-TB đề nghị Đ tại Malaysia thực hiện thông báo đăng trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán theo quy định để thông báo ngày, giờ, địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa đối với ông Wong Saik H1; Hết thời hạn thông báo, ông Wong Saik H1 vẫn không liên hệ với Tòa án để giải quyết vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của bà Phạm Mai H.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về nội dung,

Kiểm sát viên phân tích yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn là phù hợp và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Mai H, Hội đồng xét xử nhận thấy bà H và ông Wong Saik H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại JPN, Quận T, Malaysia và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 240354, ngày 27/10/2009. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn hiện cư trú tại Malaysia nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu cung cấp bản khai, thông báo ngày, giờ, địa điểm xét xử nhưng đến thời điểm xét xử Tòa án vẫn không nhận được phản hồi của bị đơn. Vì vậy căn cứ quy định tại Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của bà Phạm Mai H yêu cầu ly hôn ông Wong Saik H1, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của bà H thì bà và ông Wong Saik H1 chung sống không hạnh phúc. Từ khi kết hôn cho đến nay, bà H và ông W Saik Hock không có quá trình chung sống lâu dài, do xa cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay bà H và ông Wong Saik H1 đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Phạm Mai H yêu cầu ly hôn với ông Wong Saik H1 là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có hai con chung Wong Seen S, sinh ngày 09/3/2010 và Wong See M, sinh ngày 19/6/2012; Ly hôn bà Phạm Mai H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, bà H không yêu cầu ông W Saik Hock cấp dưỡng nuôi hai con chung, nên tòa không xét

[6] Về tài sản chung, nợ chung bà Phạm Mai H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên tòa án không xét.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho bà Phạm Mai H ly hôn với ông W Saik Hock là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Phạm Mai H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, điểm b Khoản 2 Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Mai H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Mai H được ly hôn với ông Wong Saik H1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 240354, ngày 27/10/2009 do cơ quan có thẩm quyền tại JPN, Quận T, Malaysia cấp cho bà Phạm Mai H và ông Wong Saik H1 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Giao hai trẻ Wong Seen S, sinh ngày 09/3/2010 và Wong See M, sinh ngày 19/6/2012 cho bà Phạm Mai H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

1.3. Về mức cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận bà Phạm Mai H không yêu cầu ông W Saik Hock cấp dưỡng nuôi hai con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên tòa án không xét.

1.4. Về tài sản chung, nợ chung bà Phạm Mai H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên tòa án không xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Phạm Mai H phải chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà H đã nộp tạm ứng án phí theo

biên lai thu số AA/2019/0093469 ngày 04/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Mai H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Bà Phạm Mai H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án, ông Wong Saik H1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Duyên